TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2019/DS-PT
Ngày: 06/8/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh
Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Lan
Ông Đinh Như Lâm
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly, Thư ký Tòa án
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*:** Bà Nguyễn Thị T Hà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2019/TLPT-DS ngày 26/4/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 22-25/02/2019 của Tòa án nhân dân quận H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 195/2019/QĐPT-HPT ngày 14/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2019/QĐPT-HPT ngày 31/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty V
Trụ sở: Số 22 HV, phường L, quận H, Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ, Chủ tịch hội đồng thành viên.
Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Cảnh T, Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số 158/2018/UQ-VPB ngày 23/01/2018).

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1985
HKTT và trú tại: Số 25A ngõ 54, phố KN, phường TN, quận H, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1956
2. Bà Đoàn Thị Thanh Thuý, sinh năm 1959
3. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993
4. Chị Nguyễn Thuý Tâm Đ, sinh năm 1996

Cùng trú tại: Số 25A ngõ 54, phố KN, phường TN, quận H, Hà Nội.

Do có kháng cáo của anh Nguyễn Quang L là bị đơn và bà Đoàn Thị Thanh T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn là Công ty V (trước đây là Ngân hàng T) do ông Nguyễn

Cảnh T đại diện trình bày:

Ngân hàng T, chi nhánh Kinh Đô và anh Nguyễn Quang L đã ký kết hợp đồng tín dụng về việc cấp tín dụng như sau:

Ngày 09/01/2015, Ngân hàng T, chi nhánh Kinh Đô (gọi tắt là XBank) và anh Nguyễn Quang L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 2512496/HĐTD, với nội dung: Ngân hàng đồng ý cho anh L vay số tiền: 4.750.000.000 đồng, mục đích vay mua bất động sản, thời hạn vay 300 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, lãi suất trong hạn 8,99%/năm được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ ba tháng một lần vào các ngày 01/01,01/4;01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiên là ngày 09/01/2016, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/4/2016, mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 5,0%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.Sau khi ký hợp đồng tín dụng, anh L đã nhận đủ số tiền 4.750.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 2512496 bằng hình thức chuyển khoản.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản vay trên anh L đã tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng XBank toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 25A ngõ 54, phố KN, phường TN, quận H, thành phố Hà Nội, thuộc thửa số 301 (1f), tờ bản đồ số 6I-III-10 và nhà ở có diện tích 42,6m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU091669 do UBND quận H cấp ngày 18/11/2014. Diện tích xây dựng 42,6m^2, diện tích sàn 245m^2. Hợp đồng thế chấp được lập trên cơ sở các bên tham gia thế chấp có đầy đủ năng lực hành vi và hoàn toàn tự nguyện tại Văn phòng công chứng Kinh Đô (Hợp đồng thế chấp số 72/2015 ngày 07/01/2015) và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận H, thành phố Hà Nội theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh L đã trả được tổng cộng 1.002.621.099 đồng; trong đó gốc là: 284.940.000 đồng, lãi là: 717.681.099 đồng, sau đó không thực hiện trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng và lịch trả nợ với Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay của anh L sang nợ quá hạn, chấm dứt hợp đồng tín dụng trước thời hạn và khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận H yêu cầu anh L thanh toán toàn bộ khoản vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 04/10/2018, anh L còn nợ XBank tổng số tiền là: **6.554.134.814đ**, bao gồm nợ gốc: 4.465.060.000đ, lãi trong hạn: 86.711.895đ, lãi quá hạn: 1.652.162.119đ, phạt chậm trả: 350.200.800đ.

Nay ngân hàng XBank đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Quang L phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ khoản tiền gốc, lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 72/2015 ngày 07/01/2015và đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi anh L thanh toán hết các khoản vay và các chi phí phát sinh. Trường hợp, anh L không thanh toán được, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 25A ngõ 54, phố KN, phường TN, quận H, thành phố Hà Nội, thuộc thửa số 301 (1f), tờ bản đồ số 6I-III-10 và nhà ở có diện tích 42,6m^2 theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 091669 do UBND quận H cấp ngày 18/11/2014. Diện tích xây dựng 42,6m^2, diện tích sàn 245m^2 mang tên Nguyễn Quang L để thu hồi nợ.

Ngày 30/5/2017, XBank đã bán khoản nợ của ông Nguyễn Quang L cho Công ty V (VAMC), theo hợp đồng mua bán nợ số: 6465/2017/MBN.VAMC2-XBANK. Theo thỏa thuận tại hợp đồng mua bán nợ này, XBank đã chuyển quyền chủ nợ của khoản nợ nêu trên cho VAMC.

Ngày 04/10/2018, VAMC có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, xin rút phần phạt chậm trả lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Quang L trình bày: Ngày 09/01/2015, anh ký hợp đồng tín dụng số 2512496 với Ngân hàng T - chi nhánh Kinh Đô, số tiền vay là 4.750.000.000đ; Thời hạn vay 300 tháng; Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm + biên độ 5,0%/năm, tương đương 13,99%/năm; Mục đích sử dụng tiền vay: Mua bất động sản tại địa chỉ số 27 ngõ 5, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông. Ngày 13/01/2015, ngân hàng đã giải ngân số tiền nêu trên, anh cũng đã thanh toán trả cho ngân hàng được một số tháng tiền gốc và lãi. Tính đến ngày 18/3/2017 số nợ gốc còn lại là: 4.465.060.000đ; lãi trong hạn và quá hạn là: 549.982.655đ. Đến nay do làm ăn khó khăn nên anh chưa có khả năng thanh toán trả ngân hàng. Anh sẽ thu sếp trả phần nợ gốc cho ngân hàng. Đối với phần nợ lãi, đề nghị ngân hàng giảm tiền lãi cho anh. Ngoài ra anh không yêu cầu hay đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tiến D trình bày:

Nhà đất tại 25A ngõ 54 phố KN, phường TN, quận H, Hà Nội là do ông và vợ ông là Đoàn Thị Thanh T mua của vợ chồng ông Giảng (là nhà bên cạnh nhà ông), tiền mua đất và tiền xây nhà là của vợ chồng ông. Nguyễn Quang L là con riêng của vợ ông nên vợ ông đã bí mật làm sổ đỏ ngôi nhà đó cho con riêng của mình, sau đó mang thế chấp cho ngân hàng để vay tiền chi tiêu cá nhân, mãi đến tháng 01/2017 ông mới được biết. Nay ông yêu cầu anh L phải trả tiền cho ngân hàng lấy sổ đỏ về để gia đình có nơi cư trú. Ông xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Đoàn Thị Thanh T, anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn T Tâm Đ đã đượcTòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai gửi Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 22-25/02/2019 của Tòa án nhân dân quận H đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V đối với anh Nguyễn Quang L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng":

- Buộc anh Nguyễn Quang L phải thanh toán trả Công ty V số tiền:6.521.483.484đ *(sáu tỷ năm trăm hai mốt triệu bốn trăm tám ba nghìn bốn trăm tám tư đồng)*, bao gồm nợ gốc: 4.465.060.000đ,lãi trong hạn: 86.711.895đ, lãi quá hạn: 1.969.711.588đ (tính đến ngày xét xử 22/02/2019).

- Kể từ ngày 23/02/2019, anh Nguyễn Quang L còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Trường hợp anh L không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì Công ty V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất tại: thửa số 301(1f); tờ bản đồ số 6I-III-10; diện tích 42,6m^2 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng 42,6m2, diện tích sàn 245m^2, cùng tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp, tại địa chỉ: Số 25A ngõ 54, phố KN, phường TN, quận H, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 091669, do UBND quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2014 mang tên Nguyễn Quang L, phát sinh theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 07/01/2015, số công chứng 72/2015 lập tại Văn phòng công chứng Kinh Đô.

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì anh L còn phải thanh toán tiếp cho đến khi hết nợ.

Khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm, những người đang thực tế sinh sống trên nhà đất này phải chuyển đi nơi khác ở.

2. Chấp nhận yêu cầu rút một phần khởi kiện của Công ty V đối với toàn bộ phần lãi phạt chậm trả theo hợp đồng tín dụng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 11/3/2019 anh Nguyễn Quang L là bị đơn, bà Đoàn Thị Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị đơn anh Nguyễn Quang L vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T đề nghị Hội đồng xét xử tính lại lãi suất theo quy định của BLTTDS là 9% năm, do anh L có rủi ro trong làm ăn nên thuộc trường hợp bất khả kháng. Đề nghị ngân hàng tạo điều kiện về thời gian để gia đình thu xếp trả nợ cho ngân hàng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 312 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của anh L

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa án sơ thẩm về cách tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Quang L bà Đoàn Thị Thanh T nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

Về tố tụng: Ngày 18/3/2017, Ngân hàng T (XBank) gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận H khởi kiện anh Nguyễn Quang L về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo thông báo thụ lý số 47/2017 ngày 04/4/2017 thì XBank là nguyên đơn trong vụ án. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, ngày 30/5/2017, XBank đã bán khoản nợ của ông Nguyễn Quang L cho Công ty V (VAMC) theo hợp đồng mua bán nợ số 6465/2017/MBN.VAMC2-XBank. Theo đó XBank đã chuyển toàn bộ quyền chủ nợ của khoản nợ nêu trên cho VAMC. Căn cứ khoản 1 Điều 365 của Bộ luật dân sự 2015 về chuyển giao quyền yêu cầu: "*Bên có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ có thể chuyển giao quyền yêu cầu đó cho người thế quyền theo thỏa thuận*" và khoản 4 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng "*Trường hợp tổ chức được chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về dân sự thì tổ chức đó kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng"*. Căn cứ vào các quy định nêu trên, tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận thay đổi tư cách nguyên đơn từ XBank sang VAMC trong vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Quang L là đúng quy định.

Về nội dung: Ngày 09/01/2015, Ngân hàng XBank và anhNguyễn Quang L ký kết hợp đồng tín dụng số 2512496,với nội dung ngân hàng cho anh L vay số tiền 4.750.000.000đ để mua bất động sản tại địa chỉ: Số 27 ngõ 6 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, thành phố Hà Đông; thời hạn vay 300 tháng; lãi suất vay trong hạn: 8,99%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 12 tháng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần. Mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau + biên độ 5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Các bên ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện tự nguyện, phù hợp các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức.

Ngày 13/01/2015 Ngân hàng XBank đã giải ngân và anh L đã ký xác nhận nợ theo khế ước nhận nợ số 2512496. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh L đã vi phạm Điều 4 của hợp đồng về cam kết lịch trả nợ, ngân hàng chuyển khoản vay sang nợ quá hạn, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và khởi kiện yêu cầu anh L thanh toán toàn bộ khoản vay là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về việc áp dụng lãi suất cho vay và đã được Ngân hàng XBank tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, theo từng giai đoạn điều chỉnh lãi suất của bên cho vay và phù hợp với quy định về áp dụng mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm điều chỉnh nên có giá trị thi hành đối với các bên.

Để bảo đảm cho khoản vay ngày 07/01/2015 anh Nguyễn Quang L và Ngân hàng T ký kết hợp đồng thế chấp số công chứng 72/2015; Quyển số 01/2015 tại văn phòng công chứng Kinh Đô. Theo đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất,tại thửa số 301(1f); tờ bản đồ số 6I-III-10; diện tích 42,6m^2, địa chỉ: số 25Angõ 54, phố KN, phường TN, quận H, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 091669, do UBND quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2014 mang tên Nguyễn Quang L. Xét thấy: nội dung, hình thức hợp đồng

thế chấp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc thế chấp của anh L là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; tài sản thế chấp là tài sản hợp pháp của anh L và không cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng cho ai khác cũng như không có tranh chấp gì. Vì vậy, tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 342; 343; 355; 715; 716; 717; 718; 719; 720 và 721 Bộ luật Dân sự 2005 chấp nhận yêu cầu của VAMC về xử lý tài sản đảm bảo nêu trên trong trường hợp anh L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ đối với VAMC. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết khoản nợ thì anh L còn phải thanh toán tiếp cho đến khi hết nợ.

Ông Nguyễn Tiến D trình bày: Nhà đất tại 25A ngõ 54 phố KN, phường TN, quận H, Hà Nội là của ông và vợ là Đoàn Thị Thanh T mua của vợ chồng ông Giảng, tiền mua đất và tiền xây nhà là của vợ chồng ông. Nguyễn Quang L (là con riêng của vợ) nên vợ ông đã bí mật làm sổ đỏ ngôi nhà đó cho con riêng của mình, sau đó mang thế chấp cho ngân hàng để vay tiền chi tiêu cá nhân, mãi đến tháng 01/2017 ông mới được biết. Nay ông yêu cầu anh L phải trả tiền cho ngân hàng lấy sổ đỏ về để gia đình có nơi cư trú. Ông D không có yêu cầu độc lập xác định nhà đất tại tại 25A ngõ 54 phố KN, phường TN, quận H, Hà Nội là của ông và bà T nên tòa án không xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VAMC đối với anh Nguyễn Quang L về việc yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2512496 ngày 09/01/2015, buộc anh L phải thanh toán trả cho VAMC số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 6.521.483.483đ, bao gồm nợ gốc: 4.465.060.000đ, lãi trong hạn: 86.711.895đ, lãi quá hạn: 1.969.711.588đ (tính đến ngày xét xử 22/02/2019) là đúng quy định. Cách tính lãi suất của VAMC phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và hợp đồng tín dụng đã ký kết, không có căn cứ áp dụng mức lãi suất 9% năm theo yêu cầu kháng cáo của bà T.

Trường hợp anh L không thanh toán hoặc thanh toán không đủ, VAMC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 23/02/2019, anh Nguyễn Quang L còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Ngày 04/10/2018, VAMC có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể xin rút phần phạt chậm trả lãi theo hợp đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với phần phạt chậm trả lãi theo hợp đồng. Bản án sơ thẩm không tuyên đình chỉ đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi theo hợp đồng là có thiếu sót. Tuy nhiên thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến quyết định của bản án về nội dung nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về nội dung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Không chấp nhận kháng cáo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T.

Do anh Nguyễn Quang L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên bị coi như từ bỏ việc kháng cáo, tòa án đình chỉ yêu cầu kháng cáo của anh L.

Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Bị đơn anh L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp.

Án phí sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Quang L phải nộp 114.520.000đ án phí DSST có giá ngạch. Hoàn trả Công ty V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.500.000 tại Biên lai số AC/2015/02524 ngày 04/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.

Vì các lẽ trên áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 22-25/02/2019 của Tòa án nhân dân quận H.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51; 56; 58; 59 và 60 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 122; các điều 342; 343; 348; 355; 471; 474; 476; 715; 716; 717; 718; 719; 720; 721 của Bộ luật Dân sự 2005
- Khoản 2 Điều 26; Điều 29 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.
- Điều 26 luật Thi hành án.

Xử: Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Quang L.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V đối với anh Nguyễn Quang L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng":

- Buộc anh Nguyễn Quang L phải thanh toán trả Công ty V số tiền:6.521.483.483đ *(sáu tỷ năm trăm hai mốt triệu bốn trăm tám ba nghìn bốn trăm tám ba đồng)*, bao gồm nợ gốc: 4.465.060.000đ,lãi trong hạn: 86.711.895đ, lãi quá hạn: 1.969.711.588đ (tính đến ngày xét xử 22/02/2019).
- Kể từ ngày 23/02/2019, anh Nguyễn Quang L còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.
- Trường hợp anh Nguyễn Quang L không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì Công ty V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất tại: thửa số 301(1f); tờ bản đồ số 6I-III-10; diện tích 42,6m^2 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng 42,6m2, diện tích sàn 245m2, cùng tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp, tại địa chỉ: Số 25A ngõ 54, phố KN, phường TN, quận H, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 091669, do UBND quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2014 mang tên Nguyễn Quang L, theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 07/01/2015, số công chứng: 72/2015 lập tại Văn phòng công chứng Kinh Đô.

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì anh L còn phải thanh toán tiếp cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm, những người đang thực tế sinh sống trên nhà đất này phải chuyển đi nơi khác ở.

2. Chấp nhận yêu cầu rút một phần khởi kiện của Công ty V đối với toàn bộ phần lãi phạt chậm trả theo hợp đồng tín dụng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần lãi phạt chậm trả theo hợp đồng tín dụng.

3. Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Quang L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Thanh T mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0002161 ngày 12/3/2019 và Biên lai thu số 0002200 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H.

Án phí sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Quang L phải chịu 114.520.000đ án phí DSST. Hoàn trả Công ty V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.500.000đ tại Biên lai số AC/2015/02524 ngày 04/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh